

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI13;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần LICOGI13 ngày 27/4/2024 và kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024.

1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	6.584.036.443.989
2.	Nợ phải trả	5.183.574.598.999
3.	Vốn chủ sở hữu:	1.400.461.844.990
4.	Tổng doanh thu	3.321.343.226.581
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	4.211.787.163
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.606.727.164



Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(312.687.634)
Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	2.919.414.798

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	5.917.739.394
2.	Thuế TNDN	637.753.192
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	5.279.986.202
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	527.998.620
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	263.999.310
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	263.999.310
C	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	4.751.987.582
D	Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	26.610.072.496

3. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Doanh thu hợp nhất: 2.700 tỷ đồng,
- Giá trị đầu tư: 1.050 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 15 tỷ đồng

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.448.934 CP, chiếm tỷ lệ: 99,26% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 358.100.CP, chiếm tỷ lệ 0,7% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 19.695 CP, chiếm tỷ lệ 0,04% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 2: Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2023 và đầu năm 2024 (chi tiết tại mục 2 Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT):

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.229.428CP, chiếm tỷ lệ 92,92% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 275.750CP, chiếm tỷ lệ 0,54% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 3.321.551CP, chiếm tỷ lệ 6,54% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 3: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2024 tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng); Tổng số tiền này không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024 (chi tiết tại mục 3 Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.064.234 CP, chiếm tỷ lệ 98,50% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 632.800 CP, chiếm tỷ lệ 1,25% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 129.695 CP, chiếm tỷ lệ 0,26% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 4: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (chi tiết tại mục 4 Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT và phụ lục 01 đính kèm)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.358.629 CP, chiếm tỷ lệ 99,08% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP; Không có ý kiến: 468.100 CP, chiếm tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 5: Thông qua việc nhận chuyển nhượng 406.000 cổ phần tương ứng 70% Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Kết nối Việt Nhật.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.094.550CP, chiếm tỷ lệ 92,66% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 52.033CP, chiếm tỷ lệ 0,10% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 3.680.146 CP, chiếm tỷ lệ 7,24 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 6: Thông qua việc nhận chuyển nhượng 1.920.000 cổ phần tương ứng 96% Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần năng lượng ADT Sơn La để xúc tiến đầu tư 02 Công trình thủy điện Nậm Khăn và thủy điện Nậm Mùa tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.973.278 CP, chiếm tỷ lệ 94,39% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP; Không có ý kiến: 2.853.451CP, chiếm tỷ lệ 5,61% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 7: Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh (Chi tiết tại mục 7 Tờ trình 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của Hội đồng quản trị).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.825.679 CP, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 1.050 CP; Không có ý kiến: 0 CP).

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 49.641.934 CP, chiếm tỷ lệ 97,67% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 358.100 CP, chiếm tỷ lệ 0,7% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 826.695CP, chiếm tỷ lệ 1,63% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 9 Tờ trình 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của Hội đồng quản trị).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.505.178CP, chiếm tỷ lệ 93,46% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.853.451CP, chiếm tỷ lệ 5,61% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 468.100CP, chiếm tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Điều 2. Thông qua Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Tờ trình số 02/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.863.278 CP, chiếm tỷ lệ 94,17% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.853.451CP, chiếm tỷ lệ 5,61% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 110.000CP, chiếm tỷ lệ 0,22% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI13 giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2024.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN (Công bố thông tin);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD LICOGI13;
- Các Công ty con, cty liên kết;
- Website Công ty;
- Lưu P.KHTH.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Bùi Đình Sơn



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**

I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0100106426**

Trụ sở: Tòa nhà LICOGI13 – Đường Khuất Duy Tiến – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên 2024:

Cuộc họp diễn ra vào hồi 9h10' ngày 27/04/2024 tại trụ sở Công ty: Tầng 4, Tòa nhà LICOGI 13 TOWER, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Thành phần tham dự:

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (*thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông*) do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 29/3/2024, tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần LICOGI 13 có quyền dự họp là **8.951 cổ đông**, tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **94.220.661 cổ phần**.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ vào Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông được thông báo mời họp là 8.951 cổ đông, nắm giữ 94.220.661 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đến giờ khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là **57 cổ đông**, đại diện cho **48.235.789 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **51,19%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần LICOGI 13 ngày 27/04/2024 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

Đến thời điểm thực hiện biểu quyết, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông là **65 cổ đông**, đại diện cho **50.826.729 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **53,94%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Các nội dung trong cuộc họp:

1. Ông Trần Văn Quân tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;

- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham gia Đại hội đủ điều kiện để tiến hành;



- Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội, thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

Đoàn Chủ tịch gồm:

1. Ông Bùi Đình Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Thanh Tú - Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty
3. Ông Đỗ Thanh Hà - Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty

Đoàn Chủ tịch cử Ông **Bùi Đình Sơn** làm **Chủ tịch Đoàn**.

Ban Thư ký gồm:

1. Bà Đinh Thị Kim Anh - Phó phòng TCHC
2. Ông Nguyễn Minh Tuệ - Ban Đầu tư CN và Năng lượng

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Dương Thị Phượng - Trưởng ban kiểm soát (Trưởng ban)
2. Ông Phạm Thanh Hùng - Phó giám đốc TTĐT&QLXL;
3. Bà Nguyễn Thị Thuyên - Phó Ban QLTN;
4. Ông Nguyễn Tiến Hội - Ban Đầu tư CN và Năng lượng.

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế đại hội, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.

- Thông qua chương trình Đại hội:

Chương trình Đại hội
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình, mục tiêu năm 2024.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát
3. Trình bày các Tờ trình thông qua Đại hội.
4. Đại hội thảo luận.
5. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
6. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
7. Bế mạc Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đồng ý.

2. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD và chương trình mục tiêu năm 2024.

3. Đại hội đã được nghe Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát do **Bà Dương Thị Phượng – Trưởng ban Kiểm soát** trình bày.

4. Ông Đỗ Thanh Hà – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình các nội dung thường niên thông qua Đại hội; Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

5. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu, tham luận, thảo luận tại Đại hội và Đoàn

chủ tịch đã tiếp thu, trả lời trực tiếp các câu hỏi, thắc mắc, các ý kiến của các cổ đông.

6. Ban kiểm phiếu trình bày Thể lệ biểu quyết các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên 2024.

7. Sau khi nghe các báo cáo và ý kiến thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả cụ thể như sau:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024:

1.1. Kết quả SXKD năm 2023:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	6.584.036.443.989
2.	Nợ phải trả	5.183.574.598.999
3.	Vốn chủ sở hữu:	1.400.461.844.990
4.	Tổng doanh thu	3.321.343.226.581
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	4.211.787.163
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.606.727.164
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(312.687.634)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	2.919.414.798

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	5.917.739.394
2.	Thuế TNDN	637.753.192
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	5.279.986.202
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	527.998.620
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	263.999.310
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	263.999.310
C	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	4.751.987.582
D	Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	26.610.072.496

1.3. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP (Báo cáo đính kèm)

1.4. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Doanh thu hợp nhất: 2.700 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư: 1.050 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 15 tỷ đồng.

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: **50.448.934 CP**, chiếm tỷ lệ: **99,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **358.100.CP**, chiếm tỷ lệ **0,7%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **19.695 CP**, chiếm tỷ lệ **0,04%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua các Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2023 và đầu năm 2024 (chi tiết tại mục 2 Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT):

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: **47.229.428CP**, chiếm tỷ lệ **92,92%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **275.750CP**, chiếm tỷ lệ **0,54%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **3.321.551CP**, chiếm tỷ lệ **6,54%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2024 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng):

- Đã thực hiện năm 2023: 1.200.000.000 đồng.
- Dự kiến mức trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2024 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): **1.200.000.000 đồng**.
- Nguồn kinh phí: Hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2024.
- Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và tổ giúp việc HĐQT dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người và báo cáo Đại hội cổ đông kế tiếp.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: **50.064.234 CP**, chiếm tỷ lệ **98,50%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **632.800 CP**, chiếm tỷ lệ **1,25%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **129.695 CP**, chiếm tỷ lệ **0,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (chi

tiết tại mục 4 Tờ trình số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của HĐQT và phụ lục 01 đính kèm):

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.358.629 CP, chiếm tỷ lệ 99,08% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP; Không có ý kiến: 468.100 CP, chiếm tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua việc nhận chuyển nhượng 406.000 cổ phần tương ứng 70% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Kết nối Việt Nhật.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.094.550 CP, chiếm tỷ lệ 92,66% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 52.033 CP, chiếm tỷ lệ 0,10% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 3.680.146 CP, chiếm tỷ lệ 7,24 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua việc nhận chuyển nhượng 1.920.000 cổ phần tương ứng 96% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần năng lượng ADT Sơn La để xúc tiến đầu tư 02 Công trình thủy điện Nậm Khăn và thủy điện Nậm Mùa tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La:

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: 47.973.278 CP, chiếm tỷ lệ 94,39% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP; Không có ý kiến: 2.853.451 CP, chiếm tỷ lệ 5,61% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh (Chi tiết tại mục 7 Tờ trình 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của Hội đồng quản trị)

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: 50.825.679 CP, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 1.050 CP; Không có ý kiến: 0 CP.

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: 49.641.934 CP, chiếm tỷ lệ 97,67% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 358.100 CP, chiếm tỷ lệ 0,7% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: 826.695 CP, chiếm tỷ lệ 1,63% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 9 Tờ trình 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: **47.505.178CP**, chiếm tỷ lệ **93,46%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.853.451CP**, chiếm tỷ lệ **5,61%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **468.100CP**, chiếm tỷ lệ **0,92%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp năm 2024 tại Tờ trình số 02/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết tán thành: **47.863.278 CP**, chiếm tỷ lệ **94,17%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.853.451CP**, chiếm tỷ lệ **5,61%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **110.000CP**, chiếm tỷ lệ **0,22%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

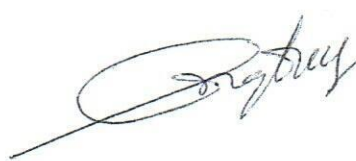
Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 là cơ sở pháp lý để ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI 13.

Đại hội kết thúc vào hồi 12h20' cùng ngày. Biên bản gồm 06 trang và được các cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% biểu quyết nhất trí.

BAN THƯ KÝ



Đinh Thị Kim Anh



Nguyễn Minh Tuệ



Bùi Đình Sơn

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Số 01/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024
Về các nội dung thông qua Đại hội

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI13;
Căn cứ các Báo cáo được trình bày trước Đại hội,
Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết nghị các nội dung sau làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2024, cụ thể:*

1. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024:

1.1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	6.584.036.443.989
2.	Nợ phải trả	5.183.574.598.999
3.	Vốn chủ sở hữu:	1.400.461.844.990
4.	Tổng doanh thu	3.321.343.226.581
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	4.211.787.163
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.606.727.164
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(312.687.634)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	2.919.414.798

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	5.917.739.394
2.	Thuế TNDN	637.753.192
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	5.279.986.202
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	527.998.620

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	263.999.310
- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	263.999.310
C Lợi nhuận sau thuế còn lại:	4.751.987.582
D Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	26.610.072.496

1.3. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Doanh thu hợp nhất: 2.700 tỷ đồng,
- Giá trị đầu tư: 1.050 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 15 tỷ đồng

2. Phê duyệt các Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2023 và đầu năm 2024:

- Hợp đồng số 2512/2023/HĐXD/LIG13-CNCMC ngày 25/12/2023 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng chi nhánh Thành Nam; về việc “Thi công xây dựng công trình, đảm bảo an toàn giao thông và cung cấp lắp đặt thiết bị, hạng mục Nhà văn hóa thôn Hoàng, bể xử lý nước thải, kè” thuộc dự án: “Xây dựng HTKT khu tái định cư, nhà văn hóa và khu thể thao xã Lạc Đạo phục vụ công tác GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng tuyến đường vành đai 4-Vùng thu đô Hà Nội” với giá trị hợp đồng là 8.058.240.588 đồng (đã bao VAT) (LICOGI13 giao cho Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng chi nhánh Thành Nam thực hiện).

- Hợp đồng số 183/2024/HĐCNM/LIG-ICI ký ngày 01/02/2024 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và Công ty cổ phần LICOGI 13 Đầu tư xây dựng và hạ tầng (LICOGI13-ICI) về việc thuê nhân công, máy móc thiết bị và vật tư để thi công hoàn thiện một số hạng mục của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 20.179.097.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOGI13 giao cho LICOGI13-ICI thực hiện).

- Hợp đồng số 65/HĐKT-LIG-ICI ngày 04/02/2024 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và LICOGI13-ICI về việc thi công mặt bằng và nhà điều hành trạm trộn bê tông của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 6.115.246.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOGI13 giao cho LICOGI13-ICI thực hiện).



- Hợp đồng số 02/2024/VLXD.LIG-ICI ngày 18/03/2024 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và LICOGI 13 - ICI về việc cung cấp vật liệu xây dựng của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 44.868.501.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOGI13 giao cho LICOGI13-ICI thực hiện).

3. Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT:

- Thực hiện năm 2023: 1.200.000.000 đồng.
- Dự kiến mức trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2024 (không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): **1.200.000.000 đồng.**
- Nguồn kinh phí: Hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2024.
- Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và tổ giúp việc HĐQT dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người và báo cáo Đại hội cổ đông kế tiếp.

4. Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Danh sách các đơn vị kiểm toán đính theo phụ lục 01 đính kèm).

5. Thông qua việc nhận chuyển nhượng 406.000 cổ phần tương ứng 70% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Kết nối Việt Nhật.

6. Thông qua việc nhận chuyển nhượng 1.920.000 cổ phần tương ứng 96% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần năng lượng ADT Sơn La để xúc tiến đầu tư 02 Công trình thủy điện Nậm Khăn và thủy điện Nậm Mùa tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

7. Phê duyệt bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, chi tiết:

TT	Tên ngành, nghề đăng kí bổ sung	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
3	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

8. Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

9. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

- Đăng ký bổ sung, thay đổi vốn Điều lệ (bao gồm trường hợp tăng vốn Điều lệ do phát hành cổ phiếu), ngành nghề kinh doanh và các nội dung khác của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành.
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số mục tiêu SXKD, đầu tư trong trường hợp cần thiết.
- Quyết định các Hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty Mẹ với các Công ty con, Công ty liên kết, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan khác.
- Quyết định góp vốn, chuyển nhượng vốn tại các Doanh nghiệp khác; Quyết định thoái vốn đầu tư tại các Công ty con trong trường hợp cần thiết đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Quyết định chủ trương đầu tư Dự án, hoạt động mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất.

010
VG
PH
0G
AN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông LIG;
- HĐQT, BKS, TGD.
- Lưu KHTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *[Signature]*



Bùi Đình Sơn

11/P/ 1 1/211

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐƯỢC ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN
VỊ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN
NĂM 2024**

TT	TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN
1	CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2	CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3	CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5	CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6	CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7	CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)
11	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
15	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
16	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
17	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
18	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
19	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
20	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
21	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
22	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
23	23. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
24	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

25	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
26	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
27	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
28	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Số 02/2024/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2024
Về Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”);

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 13;

Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư và nhu cầu vốn của Công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chi tiết Phương án như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Quy mô đợt chào bán:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Licogi 13.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Licogi 13.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: LIG.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương án phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: **30.000.000** cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: **300.000.000.000** đồng (tính theo mệnh giá).
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian chào bán: Trong vòng 90 ngày, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành.



2. Đối tượng và phương thức chào bán

- Đối tượng được chào bán: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo quy định của pháp luật:
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:
 - o Là các cá nhân, tổ chức trong nước;
 - o Đáp ứng các tiêu chuẩn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan.
 - o Có xác nhận của tổ chức đủ thẩm quyền hoặc có tài liệu hợp pháp chứng minh đủ tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật
 - o Có năng lực tài chính, trình độ công nghệ, chuyên môn phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Danh sách, số lượng nhà đầu tư được chào bán:
 - o Số lượng nhà đầu tư được chào bán: Tối đa 15 (mười lăm) nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
 - o Danh sách nhà đầu tư và số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cùng với số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, theo các tiêu chí nêu tại Phương án này.
- Phương thức chào bán: chào bán trực tiếp theo danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Phương thức phân phối:
 - o Khối lượng đặt mua tối thiểu: không có
 - o Chuyển nhượng quyền mua: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua theo danh sách đã được phê duyệt, trong trường hợp này, không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.

3. Hạn chế và tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trừ trường hợp chuyển nhượng giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau, hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Giới hạn về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài:
 - o Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% theo Thông báo số 6017/UBCK-PTTT ngày 07/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

- Theo Phương án phát hành, đối tượng nhà đầu tư được chào bán (bao gồm cả chào bán số cổ phiếu không phân phối hết) là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, nên việc chào bán đảm bảo không thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết để đảm bảo không thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

4. Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết (nếu có)

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho các đối tượng là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác theo các tiêu chí nêu tại Phương án này và các quy định của pháp luật hoặc hủy bỏ số lượng cổ phiếu không bán hết này.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Bổ sung vốn lưu động để trả nợ Ngân hàng, hợp đồng vay và các khoản chi trả khác.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán riêng lẻ là **300.000.000.000 đồng** (Ba trăm tỷ đồng) bổ sung vốn lưu động sẽ được Công ty sử dụng như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục sử dụng vốn	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Bổ sung vốn lưu động	Trả nợ Ngân hàng, hợp đồng vay và các khoản chi trả khác	300.000.000.000	Năm 2024-2025
	Cộng		300.000.000.000	

LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của Pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành.

IV. UỶ QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn cụ thể như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành (nếu cần);
- Xây dựng và triển khai phương án phát hành chi tiết và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện việc phát hành;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
- Điều chỉnh số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua cổ phiếu, trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ quy định pháp luật về chào bán riêng lẻ;
- Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, theo các tiêu chí nêu tại Phương án phát hành này;
- Quyết định việc phân phối số cổ phiếu không được mua hết cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác theo các tiêu chí nêu tại Phương án này và quy định của pháp luật (nếu có);
- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài theo qui định;
- Lựa chọn và chi tiết các khoản vay - nợ, các khoản chi trả khác trong việc bổ sung vốn lưu động phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ công ty, đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Các vấn đề liên quan cần thiết khác (nếu có).

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông LIG;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu KHTH.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Sơn

